

Số: **935**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000  
Trung tâm đô thị Đức Phổ (điều chỉnh), thị xã Đức Phổ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD;*

*Căn cứ Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung (điều chỉnh) đô thị Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2035;*

*Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030;*

Theo đề nghị của UBND thị xã Đức Phổ tại Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 28/5/2021 và Công văn số 1150/UBND-QLĐT ngày 27/5/2021; đề xuất của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 682/BCTĐ-SXD ngày 30/9/2021.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị Đức Phổ (điều chỉnh), thị xã Đức Phổ, với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị Đức Phổ (điều chỉnh), thị xã Đức Phổ.

2. Quy mô, phạm vi lập quy hoạch: Phạm vi ranh giới lập quy hoạch có tổng quy mô diện tích khoảng 752ha, thuộc một phần địa giới hành chính của các phường: Nguyễn Nghiêm (khoảng 501ha), Phổ Hòa (khoảng 114,3ha), Phổ Minh (khoảng 105,3ha) và Phổ Ninh (khoảng 31,4ha), có giới cận cụ thể như sau:

- Phía Đông: Giáp Quốc lộ 1 (đường Nguyễn Tất Thành);
- Phía Tây: Giáp đường sắt Bắc - Nam;
- Phía Nam: Giáp trục đường Hùng Vương;
- Phía Bắc: Giáp đường Trần Hưng Đạo.

3. Tính chất:

- Là phân khu trung tâm hành chính - chính trị, văn hóa, thể dục thể thao của thị xã Đức Phổ.

- Là khu đô thị trung tâm hiện hữu chỉnh trang kết hợp quy hoạch xây dựng mở rộng với hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, góp phần tạo điểm nhấn về không gian kiến trúc cảnh quan cho khu vực đô thị Đức Phổ.

- Là đầu mối giao thông quan trọng của khu vực.

4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
A	Tổng diện tích quy hoạch	ha	752
B	Dân số dự báo	người	22.000
I	Đất xây dựng đô thị	m <sup>2</sup> /người	
1	Đất dân dụng đô thị		
	Đất đơn vị ở bình quân	m <sup>2</sup> /người	≥15
	Đất công trình công cộng, dịch vụ	m <sup>2</sup> /người	≥4
	Đất công viên cây xanh	m <sup>2</sup> /người	≥6
	Đất giao thông	m <sup>2</sup> /người	≥10
2	Đất ngoài dân dụng	m <sup>2</sup> /người	20-70
II	Hạ tầng xã hội		

1	Giáo dục		
	Trường mầm non	cháu/1000 người	$\geq 50$
		$m^2/1$ cháu	$\geq 12$
	Trường tiểu học	hs/1000 người	$\geq 65$
		$m^2/1$ học sinh	$\geq 10$
	Trường trung học cơ sở	hs/1000 người	$\geq 55$
		$m^2/1$ học sinh	$\geq 10$
	Trường phổ thông trung học	hs/1000 người	$\geq 40$
		$m^2/1$ học sinh	$\geq 10$
2	Y tế		
	Trạm y tế	Trạm/1000 dân	1
		$m^2$ /trạm	500
	Phòng khám đa khoa	công trình/đô thị	
		$m^2$ /trạm	3000
	Bệnh viện đa khoa	giường/1000 người	4
		$m^2$ /giường bệnh	100
3	Thể dục thể thao		
	Sân thể thao cơ bản	$m^2$ /người	0,6
		ha/công trình	1,0
	Sân vận động	$m^2$ /người	0,8
		ha/công trình	2,5
	Trung tâm thể dục thể thao	$m^2$ /người	0,8
		ha/công trình	3,0
4	Các công trình văn hóa (sân chơi, sân luyện tập, thư viện, nhà văn hóa, bảo tàng, triển lãm...)		Theo tiêu chuẩn đô thị loại IV
5	Chợ	ha/công trình	0,2 - 1,0
	Cấp đơn vị ở	ha/công trình	0,2
	Cấp đô thị	ha/công trình	1,0
<b>III</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>		
1	Giao thông	% diện tích đất XD đô thị	$\geq 18$
	Bãi đỗ xe	$m^2$ /người	$\geq 2,5$
2	Chỉ tiêu cấp nước		
	Sinh hoạt	l/người.ngđ	$\geq 100$
	Công trình công cộng và dịch vụ	l/ $m^2$ sàn.ngđ	$\geq 2$
	Công trình du lịch	l/giường.ngđ	$\geq 200$

	<i>Công trình công nghiệp, kho tàng</i>	$m^3/ha.ng\grave{a}$	$\geq 20$
3	Chỉ tiêu cấp điện		
	<i>Sinh hoạt</i>	<i>Kwh/ng/năm</i>	1000
	<i>Công trình công cộng và dịch vụ</i>	%	30
	<i>Công trình nghỉ dưỡng</i>	<i>Kwh/giường</i>	2,0-3,5
	<i>Công trình công nghiệp, kho tàng</i>	<i>kW/ha</i>	50-350
4	Chỉ tiêu nước thải		
	<i>Sinh hoạt</i>	<i>l/người/ngày</i>	120
		<i>% nước cấp</i>	90
	<i>Công nghiệp</i>	$m^3/ha/ng\grave{a}$	16 - 48
5	Chỉ tiêu rác thải	kg/người/ngày	0,8-1,0
6	Nghĩa trang	ha/1000 dân	0,6
7	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km <sup>2</sup>	$\geq 3,5$

## 5. Quy hoạch sử dụng đất:

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Đất xây dựng đô thị</b>	<b>682,92</b>	<b>90,81</b>
<b>1</b>	<b>Đất dân dụng</b>	<b>476,55</b>	<b>63,37</b>
1.1	Đất các đơn vị ở	288,35	38,34
	- Đất nhóm ở	270,07	35,91
	+ Đất nhóm nhà ở mới	105,42	14,02
	+ Đất nhóm nhà ở hiện trạng chỉnh trang	164,65	21,89
	- Đất dịch vụ - công cộng đơn vị ở	13,73	1,83
	+ Đất trường học	10,34	1,38
	+ Đất trạm y tế	0,17	0,02
	+ Đất dịch vụ - công cộng khác	3,22	0,43
	- Đất vườn hoa cây xanh đơn vị ở	4,55	0,61
1.2	Đất thương mại dịch vụ kết hợp ở (tỷ lệ đất nhóm nhà ở $\leq 40\%$ )	26,10	3,47
1.3	Đất dịch vụ - công cộng đô thị	32,01	4,26
	- Đất trung tâm y tế	2,83	0,38
	- Đất thể dục thể thao đô thị	9,42	1,25
	- Đất dịch vụ - công cộng đô thị khác	19,76	2,63
1.4	Đất cây xanh đô thị	30,47	4,05
1.5	Đất bãi đỗ xe	5,86	0,78
1.6	Đất giao thông đối nội	93,76	12,47

<b>2</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>206,37</b>	<b>27,44</b>
2.1	Đất cơ quan	18,24	2,43
2.2	Đất trung tâm đào tạo nghiên cứu	5,01	0,67
2.3	Đất công nghiệp	34,20	4,55
2.4	Đất tôn giáo, di tích	1,05	0,14
2.5	Giao thông đối ngoại	24,60	3,27
2.6	Đất an ninh quốc phòng	14,76	1,96
2.7	Đất hạ tầng kỹ thuật	9,57	1,27
2.8	Cây xanh cách ly	20,24	2,69
2.9	Đất cây xanh chuyên đề	78,70	10,47
<b>II</b>	<b>Đất khác</b>	<b>69,08</b>	<b>9,19</b>
1	Đất nông nghiệp	45,44	6,04
2	Mặt nước	23,64	3,14
	<b>Tổng diện tích đất lập quy hoạch</b>	<b>752</b>	<b>100,0</b>

#### 6. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan:

a) Nguyên tắc quy hoạch không gian: Không gian kiến trúc khu vực được hình thành trên cơ sở hệ thống giao thông và các chức năng chính đã được xác định trong Quy hoạch chung được duyệt, với điểm nhấn khu vực là không gian xanh quanh núi Giàng, các công trình kiến trúc hành chính, cơ quan hiện hữu khu vực phía Tây và các công trình hành chính, công cộng, thương mại dịch vụ xây dựng mới phía Nam. Không gian cảnh quan trung tâm đô thị Đức Phổ được phân thành 05 tiểu khu, ứng với 05 phân vùng kiến trúc, cảnh quan có đặc trưng riêng.

#### b) Các không gian chính trong khu vực quy hoạch

##### b.1) Khu đô thị trung tâm lịch sử hiện hữu:

- Không gian trọng tâm khu vực là quảng trường trung tâm, xung quanh là điểm nhấn các công trình hành chính, cơ quan, công trình công cộng hiện hữu được cải tạo và nâng cấp cho phù hợp, không hạn chế tầm nhìn từ quảng trường ra xung quanh, đặc biệt hướng nhìn ra khu vực núi Giàng phía Đông.

- Cải tạo và nâng cấp các khu dân cư hiện trạng xung quanh, bổ sung hệ thống giao thông và công viên cây xanh vào lõi các khu ở; kết hợp phát triển các khu dân cư mới tại khu vực phía Bắc và cụm dân cư mật độ thấp sườn đồi phía Nam.

- Tăng cường hệ thống cây xanh, công viên hồ nước tại khu vực cửa ngõ phía Bắc, tạo giá trị cảnh quan cũng như liên kết giữa khu phát triển mới với khu hiện hữu.

##### b.1) Khu đô thị trung tâm hành chính - chính trị mới:

- Tổ chức hợp khối các công trình cơ quan hành chính tập trung mới; Bố trí không gian quảng trường trung tâm, xung quanh quảng trường là các công trình công cộng cấp đô thị với hình thức kiến trúc hiện đại và hài hòa với các công trình cơ quan hành chính.

- Phục hồi dòng chảy hướng từ cầu Bàu phía Tây sang Đông; Tổ chức hệ thống mặt nước cảnh quan, cây xanh công viên, không gian vui chơi giải trí, thể dục thể thao, tạo thành không gian mở xuyên suốt đô thị; Công viên hồ nước tập trung tại khu vực giáp phía Đông trung tâm hành chính công cộng, vừa tạo được giá trị cảnh quan, vừa đóng vai trò là hồ điều tiết nước.

- Khu vực giáp phía Tây trung tâm hành chính công cộng, bố trí khu trung tâm thể dục thể thao cấp đô thị, đảm bảo bảo đáp ứng được nhu cầu đô thị trong tương lai.

- Khu vực góc ngã tư đường Hùng Vương và Quốc lộ 1 (đường Nguyễn Tất Thành), bố trí trung tâm thương mại dịch vụ cấp đô thị tạo điểm nhấn.

b.3) Khu đô thị hiện trạng cải tạo phía Tây: Tập trung cải tạo, chỉnh trang trên nền hiện trạng, đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng tại khu vực.

b.4) Khu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp đô thị:

- Nâng cấp cải tạo khu vực ga đường sắt Đức Phổ, tăng cường cây xanh tạo cảnh quan cho khu vực đầu mối giao thông khu vực.

- Tiếp tục đầu tư phát triển Cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Đồng Làng, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp.

- Hạn chế phát triển cụm dân cư phía Bắc, chỉ nâng cấp hệ thống giao thông, cây xanh vườn hoa cho khu vực.

- Bố trí khu điều dưỡng tại khu vực phía Nam đường Trương Định.

b.5) Khu cảnh quan đồi núi - vùng đệm đô thị: Tăng cường trồng cây xanh để bảo vệ cảnh quan khu vực, hạn chế đô thị hóa khu vực quanh chân núi, khai thác các loại hình dịch vụ du lịch như leo núi, cắm trại, ngắm cảnh.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Chuẩn bị kỹ thuật

a.1) San nền: Cao độ khống chế san nền cụ thể của từng khu vực như sau:

- Khu vực khu đô thị phía Tây: Cao độ nền  $\geq 5,0\text{m}$ ;

- Khu vực Cụm công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Đồng Làng: Khu vực đang hoàn thiện san lấp mặt bằng, cao độ nền xây dựng từ  $9\div 13,50\text{m}$ ;

- Khu vực phía Tây núi Giàng, khu trung tâm hành chính: Cao độ nền  $\geq 5,0\text{m}$ ;

- Khu vực phía Bắc núi Giàng: Cao độ nền  $\geq 4,5\text{m}$ ;

- Khu đô thị trung tâm hành chính mới - Khu vực phía Nam núi Giàng: Cao độ nền  $\geq 5m$ .

a.2) Thoát nước mưa:

- Những khu vực được xây dựng mới đồng bộ, quy hoạch hệ thống thoát nước riêng cho nước mưa và nước thải. Đối với các khu vực dân cư hiện hữu, quy hoạch xây dựng hệ thống thoát nước nữa riêng.

- Lưu vực thoát nước mưa chính:

+ Khu vực cụm công nghiệp và TTCN Đồng Làng: Thu nước trên các trục đường chính chảy về phía sông Cầu Bàu ở phía Nam;

+ Khu vực khu đô thị phía Tây: Thu nước trên các trục đường chính đổ về phía suối Liệt Sơn ở phía Bắc và sông Cầu Bàu ở phía Nam.

+ Khu vực khu đô thị phía Tây: Thu nước trên các trục đường chính thoát về các trục tiêu chính: suối Liệt Sơn (thoát cho khu vực phía Tây và khu vực cầu vượt đường sắt); hướng thoát về trục đường Trần Hưng Đạo chảy về phía Đông gần cầu vượt Mỹ Á; một phần thoát về hồ Bàu Lè và hướng sông Cầu Bàu.

+ Khu vực phía Tây núi Giàng, khu trung tâm hành chính: Thu nước trên các trục đường chính chảy ra sông Trường.

+ Khu đô thị trung tâm hành chính mới - khu vực phía Nam núi Giàng: Thoát nước về trục tiêu chính là sông Cầu Bàu sau đó chảy ra sông Trường ở phía Đông.

- Hệ thống thoát nước đối với tuyến nhánh sử dụng cống tròn D600-D1500, đối với các tuyến cống chính sử dụng cống hộp B1500-B3000.

b) Giao thông

b.1) Giao thông đối ngoại

- Đường bộ:

+ Trục Quốc lộ 1 (đường Nguyễn Tất Thành): Quy hoạch mặt cắt ngang 32m; trong đó, lòng đường 2x10,5m, dải phân cách 2m, vỉa hè 2x4,5m. Các đoạn đi qua khu vực dân cư được quy hoạch đường gom trong hành lang đường bộ với quy mô mặt cắt ngang 11,5m; trong đó lòng đường 7,5m và vỉa hè phía khu dân cư 4,0m.

+ Trục đường ĐH.44 (QL1 - Km7/QL24 xã Phở Phong): Nâng cấp, cải tạo, xây mới đoạn đi qua khu vực nghiên cứu, quy mô mặt cắt ngang 29,0m, trong đó lòng đường 15,0m, dải phân cách 2,0m, vỉa hè 2x6,0m.

+ Trục đường ĐH46 (giáp ĐH.44 xã Phở Ninh - xã Ba Khâm huyện Ba To): Quy mô mặt cắt ngang quy hoạch 31,4m; trong đó mặt đường 7,0m, lề đường 2x2,2m, đất bảo vệ đường bộ 2x10,0m.

- Đường sắt: Quy hoạch cải tạo nâng cấp ga Đức Phở từ 3 đường đón - tiễn khách lên 4 đường đón - tiễn khách; mở rộng cơ sở hạ tầng về phía Tây; Mở rộng ga cũ với chiều dài ga 800m, chiều rộng ga 100m, quy mô ga 8ha.

## b.2) Giao thông đối nội

### - Đường liên khu vực:

+ Nâng cấp cải tạo, hoàn thiện mở rộng tuyến đường Nguyễn Nghiêm (Quốc lộ 1 cũ đi qua đô thị) với lộ giới 32,0m; trong đó lòng đường 23,0m, vỉa hè 2x4,5m;

+ Xây dựng, hoàn thiện tuyến đường Hùng Vương kéo dài chạy song song với đường sắt với lộ giới 41,0m; trong đó lòng đường 24,0m, dải phân cách 5,0m, vỉa hè 2x6,0m;

+ Nâng cấp mở rộng toàn tuyến đường Lê Thánh Tôn và Trần Hưng Đạo kéo dài đi cảng Mỹ Á, với lộ giới 29,0m; trong đó lòng đường 15,0m, dải phân cách 2,0m, vỉa hè 2x6,0m.

- Đường chính khu vực: Nâng cấp mở rộng tuyến đường Phạm Văn Đồng với lộ giới 26,0m; trong đó lòng đường 15,0m, dải phân cách 2,0m, vỉa hè 2x4,5m;

- Đường khu vực: Cải tạo, nâng cấp, xây mới các tuyến này với lộ giới từ 21,0÷27,0m nhằm kết nối các khu chức năng chính, tạo cảnh quan đô thị;

- Đường phân khu vực: Cải tạo, nâng cấp, xây mới các tuyến quy mô lộ giới từ 13,5÷18m.

## b.3) Giao thông tĩnh và công trình đường bộ

- Quy hoạch các bãi đỗ xe tập trung với tổng diện tích 5,86 ha, được tổ chức gần các công trình công cộng, quảng trường, trung tâm thương mại, công viên cây xanh và các khu dân cư nhằm phục vụ người dân đô thị.

- Xây dựng 01 cầu vượt đường sắt tại vị trí Tây Bắc khu vực.

### c) Cấp điện

- Tổng công suất tính toán: 25.962 KVA.

- Nguồn điện: Sử dụng lưới điện quốc gia từ trạm 110KV Mộ Đức; dự kiến mở rộng trạm 110kV Đức Phổ và bổ sung trạm 110KV từ dự án pin mặt trời tại xã Phổ An.

- Cải tạo, nâng cấp kết hợp xây dựng mới ... trạm biến áp, công suất trạm 160-630KVA.

- Lưới điện:

+ Quy hoạch xây dựng mới kết hợp cải tạo nắn chỉnh một số tuyến điện trung thế, hạ thế nhằm phù hợp với quy hoạch mạng lưới đường giao thông.

+ Đối với các khu vực xây dựng mới, khuyến khích lưới điện được hạ ngầm đi trong hào kỹ thuật đảm bảo mỹ quan đô thị. Với các khu vực hiện hữu, từng bước hạ ngầm lưới điện tiến tới hạ ngầm hoàn toàn lưới điện cho toàn đô thị.



+ Lưới điện chiếu sáng đường phố: Xây dựng các tuyến cáp ngầm chiếu sáng dọc theo các trục đường giao thông, kết hợp chiếu sáng trang trí trong khuôn viên các công trình và các khu chức năng của công viên.

#### d) Cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước khoảng 4.500 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Nguồn cấp nước:

+ Nhà máy nước thị trấn Đức Phổ: Nâng cấp nhà máy nước thị trấn với công suất từ 10.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm lên 15.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để đảm bảo cung cấp cho toàn bộ khu đô thị trung tâm và vùng lân cận đô thị.

+ Nhà máy nước Trà Câu: Đâu nối với nhà máy nước thị trấn Đức Phổ cung cấp cho địa bàn khu đô thị, xã Phổ Thuận và vùng giáp ranh.

- Mạng lưới đường ống:

+ Tiếp tục sử dụng các tuyến nước hiện có. Quy hoạch, bổ sung các tuyến ống chính từ D110-D500 chạy dọc các tuyến đường chính trong khu vực.

+ Các tuyến ống dẫn D100 - D150: chạy dọc theo trục đường trong khu vực với tổng chiều dài đường ống khoảng 28km.

- Bố trí các trụ cấp nước cứu hỏa cách nhau khoảng từ 100m-150m.

#### đ) Thoát nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang:

##### đ.1) Thoát nước thải:

- Quy hoạch xây dựng mới 02 trạm xử lý nước thải: Trạm TXLNTSH-1 ở phía Đông Nam khu vực nghiên cứu, công suất 1.400 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và Trạm TXLNTSH-2 nằm ở phía Đông Bắc khu vực nghiên cứu, công suất 1.200 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Toàn bộ nước thải tập trung về các tuyến ống chính và các tuyến cống bao đưa về trạm xử lý nước thải để xử lý. Khuyến khích các dự án khu dân cư, khu đô thị đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải riêng theo mô hình xử lý nước thải phân tán nhằm giảm tải cho trạm xử lý nước thải chung của khu vực.

- Các tuyến thoát nước thải quy hoạch có đường kính từ Ø200-Ø500 đi dọc theo vỉa hè các trục đường, thu gom nước thải dẫn về các trạm xử lý.

##### đ.2) Chất thải rắn:

- Chất thải rắn phát sinh trong khu vực quy hoạch phải được phân loại, thu gom, xử lý (hoặc chôn lấp) tại Khu xử lý CTR chung của thị xã Đức Phổ.

- Bố trí các thùng rác công cộng trên vỉa hè các trục đường, trong khuôn viên công trình với khoảng cách hợp lý.

- Chất thải rắn phải được thu gom định kỳ hàng ngày, đúng thời điểm theo quy định.

##### đ.3) Nghĩa trang:

- Khu vực lập quy hoạch không bố trí đất nghĩa trang.

- Từng bước di dời nghĩa địa nhỏ lẻ trong khu vực đô thị ra khu nghĩa trang tập trung quy hoạch mới theo Quy hoạch chung của đô thị Đức Phổ.

e) Quy hoạch thông tin liên lạc, hào kỹ thuật:

e.1) Mạng điện thoại, mạng truyền hình: Sử dụng các trạm cung cấp theo quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được duyệt. Các nhà cung cấp dịch vụ sẽ triển khai mạng đến từng đơn vị qua mạng cáp hoặc trạm thu phát sóng.

e.2) Mạng ngoại vi:

- Gồm các hệ thống hào, bê cấp và hầm cáp bố trí dọc theo các vỉa hè đường. Các tuyến thông tin liên lạc được hạ ngầm, bố trí trong mương dẫn cáp.

- Các tuyến cáp được đặt trong ống nhựa bảo vệ PVC Ø110x0,5; tại những đoạn qua đường sử dụng loại ống sắt hoặc kẽm. Các tủ, hộp cáp được bố trí tại các ngã ba, ngã tư nhằm thuận lợi cho việc lắp đặt và quản lý.

e.3) Hào kỹ thuật: Quy hoạch xây dựng các tuyến hào kỹ thuật đi dọc theo vỉa hè các trục đường chính. Bố trí các tuyến đường dây, đường ống trong hào kỹ thuật hợp lý, đảm bảo khoảng cách giữa các tuyến theo quy định.

g) Đánh giá môi trường chiến lược và giải pháp bảo vệ môi trường:

g.1) Giải pháp về kỹ thuật:

- Về tổng thể

+ Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải (rắn, lỏng) cho toàn bộ các khu dân cư đô thị và các công trình khác có nguồn gây ô nhiễm;

+ Thiết lập và duy trì hoạt động thường xuyên hệ thống quan trắc môi trường chung;

+ Thiết lập các vành đai cây xanh cho các khu dân cư, để tăng khả năng chịu tải môi trường của các hệ sinh thái, góp phần cải tạo những khu vực bị ô nhiễm (do chất thải rắn, lỏng...) để cải tạo môi trường sinh thái.

- Về giảm thiểu tác động tới chất lượng môi trường không khí

+ Trồng các hành lang cây xanh với nhiều dải cây xanh nhằm giảm ô nhiễm không khí, tiếng ồn dọc các trục giao thông chính;

+ Tăng cường mật độ cây xanh ở những nơi còn đất trống để đạt diện tích cây xanh lớn nhất trong đô thị để cải thiện điều kiện vi khí hậu: Tổ chức không gian cây xanh và các không gian mở trong đô thị, tổ chức không gian cây xanh đường phố, khu nhà ở, các vườn hoa nhỏ, công viên...;

+ Tại các trục đường giao thông chính, nền đường nên thường xuyên được quét dọn và phun nước chống bụi.

- Về giảm thiểu tác động đến môi trường nước

+ Cải tạo sông hồ, xây dựng quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải đô thị, đa dạng hóa loại hình và công nghệ xử lý nước thải theo quy mô và tính chất của các đô thị;

- + Nâng cấp, xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải đô thị;
- + Không đổ chất thải xuống các dòng chảy, xả thải bừa bãi trên các khu vực sông suối;

- + Không được bố trí, xây dựng các công trình có nguy cơ gây ô nhiễm nước gần khu vực nguồn nước.

- Về biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường đất

- + Các khu xử lý, trung chuyển nước thải và rác thải phải có hệ thống chống thấm tốt để tránh gây ô nhiễm đất và nước ngầm;

- + Chất thải rắn trong sinh hoạt của người dân phải được thu gom, phân loại và chuyển đến vị trí đổ thải theo quy định, không vứt bừa bãi, lung tung tại các khu vực đất trống.

g.2) Giải pháp về quản lý

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về bảo vệ môi trường trong đô thị đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường tại khu vực;

- Giám sát hiệu quả của các công trình xử lý ô nhiễm, phát hiện các nguyên nhân gây biến động môi trường và xây dựng các giải pháp không chế hữu hiệu.

g.3) Chương trình quan trắc, giám sát môi trường

- Quan trắc môi trường không khí tại các nút giao thông và trên các tuyến giao thông chính của khu vực, quan trắc môi trường không khí ở khu dân cư tập trung để nhận biết sớm sự gia tăng của các chất gây ô nhiễm nhằm có biện pháp giảm thiểu;

- Tiến hành quan trắc môi trường nước sông suối trong khu vực tại nguồn tiếp nhận xả thải, môi trường nước ngầm tại khu vực dân cư đông đúc, khu vực bãi rác nhằm theo dõi sự ô nhiễm môi trường nước theo thời gian;

- Quan trắc môi trường đất tại khu vực dân cư đông đúc, khu vực xử lý nước thải, bãi tập kết rác;

- Lấy mẫu nước thải sinh hoạt, nước thải y tế trước và sau khi xử lý để theo dõi, từ đó có thể thay đổi công nghệ xử lý, quy mô khu xử lý phù hợp, đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường;

- Giám sát quá trình thu gom và xử lý chất thải rắn để biết được sự thay đổi về khối lượng, thành phần các loại chất thải rắn, qua đó có biện pháp xử lý phù hợp, hạn chế gây ô nhiễm môi trường.

h) Hạng mục ưu tiên đầu tư: Tập trung các dự án chiến lược, ưu tiên đầu tư làm cơ sở động lực phát triển khu vực đô thị trong tương lai như: Khu trung tâm hành chính tập trung mới thị xã; Khu trung tâm công cộng mới thị xã; Khu trung tâm thể dục thể thao; Công viên hồ nước trung tâm; Khu trung tâm thương mại dịch vụ... và dự án cải tạo khai thông dòng chảy sông Cầu

Bà. Ngoài ra, còn có các dự án khác cần quan tâm và ưu tiên như:

- Các dự án nhà ở xã hội của người thu nhập thấp, tái định cư...
- Một số dự án hạ tầng kỹ thuật khung khác của đô thị như: Hệ thống thoát nước thải cho các trục giao thông chính, khu xử lý nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện...
- Các dự án trung tâm thương mại, siêu thị, các khu vui chơi giải trí ở quy mô vừa và nhỏ để đảm bảo phục vụ cho người dân đô thị và du khách.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác xây dựng cơ bản, thực hiện quy hoạch và kiến trúc đô thị theo thẩm quyền.

2. UBND thị xã Đức Phổ chịu trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị Tư vấn chỉnh sửa, hoàn thiện Hồ sơ theo ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng.
- Tổ chức công bố công khai, cắm mốc giới quy hoạch để các tổ chức, cơ quan có liên quan và Nhân dân trong vùng quy hoạch biết, thực hiện.
- Tổ chức kiểm tra, rà soát các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và các dự án có liên quan để có giải pháp điều chỉnh kịp thời, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phân khu được duyệt.
- Phê duyệt Quy định quản lý đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị Đức Phổ (điều chỉnh), thị xã Đức Phổ.
- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ; Chủ tịch UBND các phường: Nguyễn Nghiêm, Phổ Hòa, Phổ Minh, Phổ Ninh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- TT. Thị ủy và HĐND TX Đức Phổ;
- VPUB: PCVP, các phòng N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD. phc601

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hoàng Tuấn**